

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH LƯU XÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thu Thủy¹, Phạm Thị Kim Dung²

¹Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên, ²Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Huy động vốn là 1 trong 2 hoạt động quan trọng nhất của ngành Ngân hàng, thời gian qua do cuộc khủng hoảng kinh tế 2008 kéo dài đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng nói chung và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Lưu Xá, tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Lượng tiền huy động giảm sút nên lãi suất cho vay vốn tăng cao hạn chế doanh nghiệp vay vốn để đầu tư khiến nền kinh tế bị trì trệ, khó có khả năng phục hồi. Vì vậy, một vấn đề cần đặt ra đối với lãnh đạo ngân hàng lúc này là làm cách nào để tăng cường khả năng huy động vốn, giảm lãi suất và kích thích đầu tư. Đề tài được thực hiện nhằm đánh giá các vấn đề trên, từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể góp phần tăng cường lượng vốn huy động vào ngân hàng. Đề tài nghiên cứu thực nghiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Lưu Xá, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn từ năm 2012 - 2014.

Từ khoá: Ngân hàng, chi nhánh, lãi suất, huy động vốn, đầu tư, Lưu Xá, Thái Nguyên

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Lưu Xá, tỉnh Thái Nguyên có trụ sở tại khu phía Nam của thành phố - nơi tập trung lượng lao động lớn làm việc tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên nên hàng năm nguồn vốn huy động trong người dân và doanh nghiệp khá cao. Tuy nhiên, trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế hiện nay các doanh nghiệp kinh doanh khó khăn khiến cho thu nhập của người lao động giảm sút, thêm vào đó các hình thức thu hút vốn của Chi nhánh Lưu Xá chưa đa dạng nên ảnh hưởng lớn đến doanh thu và vị thế của ngân hàng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng hoạt động thu hút vốn của Chi nhánh để từ đó có những giải pháp nhằm nâng cao công tác huy động vốn là điều rất cần thiết, nhờ đó sẽ góp phần cải thiện nền kinh tế khu vực phía Nam thành phố nói riêng và kinh tế toàn tỉnh Thái Nguyên nói chung.

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH LƯU XÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

**Thực trạng công tác huy động vốn tại chi
nhánh Lưu Xá giai đoạn 2012- 2014**

Huy động vốn là công việc đầu tiên, làm nền tảng cho những hoạt động tiếp theo của quá

trình kinh doanh ngân hàng. Trong 3 năm gần đây thị trường tài chính trong nước có nhiều biến động. Trên địa bàn Thái Nguyên, các NHTM cạnh tranh gay gắt bằng việc đưa ra các mức lãi suất và hình thức huy động hấp dẫn.

Với vị thế và uy tín đã tạo dựng qua nhiều năm, Chi nhánh Lưu Xá đã hoàn thành tốt công tác huy động vốn theo kế hoạch đã xây dựng, đóng góp vào thành tích huy động vốn chung của toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Đặc biệt trong giai đoạn 2011- 2012 huy động vốn của Ngân hàng phát triển nhanh chóng, ngay kể cả trong những năm được coi là hết sức khó khăn đối với các NHTM trong huy động vốn thì hoạt động huy động vốn của chi nhánh đều có sự tăng trưởng do chi nhánh đã triển khai tốt và đa dạng các hình thức huy động vốn như tiền gửi tích lũy, bậc thang, tiết kiệm dự thưởng, chứng chỉ tiền gửi, phương thức trả lãi linh hoạt... Bên cạnh đó Vietinbank Lưu Xá còn thực hiện các chương trình khuyến mại theo chỉ đạo hướng dẫn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đối với khách hàng gửi tiền như tặng thẻ bảo hiểm, quà tặng, làm tốt dịch vụ tư vấn và chăm sóc khách hàng tiền gửi. Thực hiện các chương trình truyền thông để giới thiệu các chương trình, sản phẩm huy động vốn tới các tổ chức và tầng lớp dân cư. Vì vậy, nguồn vốn huy động của Vietinbank Lưu Xá không ngừng tăng trưởng qua các năm.

* Tel: 01679 916231

Bảng 1: Tình hình huy động vốn tại Vietinbank Lưu Xá giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
	Tổng vốn huy động	1.421.616		1.544.585		1.686.240	
1	Phân theo đối tượng khách hàng						
1.1	Tiền gửi DN, TC	130.708	9,19	225.365	14,59	145.863	8,65
1.2	Tiền gửi dân cư	1.290.908	90,81	1.319.220	85,41	1.540.377	91,35
2	Phân theo loại tiền						
2.1	Ngoại tệ quy đổi	42.701	3,00	50.932	3,30	47.338	2,81
2.2	Việt Nam đồng	1.378.915	97,00	1.493.653	96,70	1.638.902	97,19
3	Phân theo kỳ hạn						
3.1	Dưới 12 tháng	1.291.091	90,82	1.303.354	84,38	1.355.918	80,41
3.2	Từ 12 tháng trở lên	130.525	9,18	241.231	15,62	330.322	19,59

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp các năm từ 2012 – 2014 của Chi nhánh Lưu Xá)

Phân tích hiệu quả huy động vốn của ngân hàng giai đoạn 2012 – 2014**Tỷ trọng nguồn vốn huy động trên tổng nguồn vốn**

Chỉ tiêu này xác định khả năng và quy mô thu hút vốn từ nền kinh tế của ngân hàng. Đồng thời thể hiện vai trò của nguồn vốn huy động trong tổng nguồn vốn kinh doanh. Tỷ trọng nguồn vốn huy động trên tổng nguồn vốn của Ngân hàng được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2: Tỷ trọng nguồn vốn huy động trên tổng nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Nguồn vốn huy động	1.421.616	1.544.585	1.686.240
Tổng nguồn vốn	1.579.573,3	1.678.896,7	1.793.872,3
Tỷ trọng	90%	92%	94%

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Chi nhánh Lưu Xá)

Qua bảng số liệu trên, ta thấy nguồn vốn huy động của Vietinbank Lưu Xá chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn, cụ thể: Năm 2012 nguồn vốn huy động chiếm 90% trên tổng nguồn vốn; năm 2013: 92%; năm 2014: 94%. Chứng tỏ, Chi nhánh đã có nhiều chương trình thu hút lượng tiền gửi để gia tăng nguồn vốn cho quá trình phát triển của ngân hàng. Không chỉ vậy, việc sử dụng nguồn tiền phải hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí và hạn chế nợ xấu. Như vậy, ngân hàng mới hoạt động ổn định, đáp ứng khả năng thanh khoản và làm ăn có lãi.

Hệ số phản ánh khả năng tài trợ của vốn huy động

Việc đáp ứng của vốn huy động so với nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng được thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

Bảng 3: Hệ số phản ánh khả năng tài trợ của vốn huy động

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm			2013/2012 (%)	2014/2013 (%)
	2012	2013	2014		
1. Tổng dư nợ	1.652.814	1.791.394	1.993.874	108	111
2. Tổng vốn huy động	1.421.616	1.544.585	1.686.240	109	109
Tỷ lệ (%)	116	116	118		

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Chi nhánh Lưu Xá)

Từ bảng số liệu trên ta thấy, vốn huy động của Ngân hàng không đủ để tài trợ nhu cầu cho vay (tỷ lệ tổng dư nợ/tổng vốn huy động các năm như sau: Năm 2012: 116%; năm 2013: 116%; năm 2014: 118%) đây là một yếu điểm của Chi nhánh; Khi mà công tác sử dụng vốn phát triển mạnh nhưng nguồn huy động không đáp ứng kịp. Trên thực tế, lượng vốn huy động có tăng theo các năm tuy mức tăng chênh lệch không nhiều. Lý do là vì, chính sách tiền tệ của Nhà nước được thực hiện chặt chẽ nhằm hạ nhiệt lãi suất tiền vay, kích thích đầu tư của doanh nghiệp, nhờ đó san sẻ bớt gánh nặng cho doanh nghiệp; lãi suất tiền gửi cũng giảm đáng kể thúc đẩy người dân dùng lượng tiền nhàn rỗi không chỉ gửi tiết kiệm mà còn đầu tư cho các lĩnh vực như: bất động sản, chứng khoán, kinh doanh,...

Bảng 4: Hệ số phản ánh khả năng tài trợ của vốn huy động ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm				
	2012	2013	2014	2013/2012	2014/2013
1. Dư nợ ngắn hạn	1.314.689	1.460.132	1.671.316	111%	114%
2. Vốn huy động ngắn hạn	1.291.091	1.303.354	1.355.918	101%	104%
Tỷ lệ (%)	102%	112%	123%		

Đơn vị: Triệu đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Chi nhánh Lưu Xá)

Bảng 5: Hệ số phản ánh khả năng tài trợ của vốn huy động trung và dài hạn

Chỉ tiêu	Năm				
	2012	2013	2014	2011/2010 (%)	2012/2011 (%)
Dư nợ trung, dài hạn	338.125	331.262	322.558	98	97
Vốn huy động trung, dài hạn	130.525	241.231	330.322	185	137
Tỷ lệ (%)	259	137	98		

Đơn vị: Triệu đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Chi nhánh Lưu Xá)

Để phân tích sâu hơn ta nghiên cứu khả năng vốn huy động ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu cho vay, căn cứ vào bảng số liệu trên có thể thấy như sau: tỷ lệ dư nợ ngắn hạn/vốn huy động ngắn hạn năm 2012 là: 102%, năm 2013: 112%, năm 2014: 123%. Chứng tỏ, vốn huy động ngắn hạn chưa đủ khả năng đáp ứng nhu cầu cho vay ngắn hạn, tuy nhiên tỷ lệ này chênh lệch không quá lớn. Trên thực tế, lượng tiền huy động trong ngắn hạn lớn hơn rất nhiều so với dài hạn chiếm tỷ trọng trên 90% nguồn vốn huy động của ngân hàng/ năm. Do đó, cơ bản giải quyết được nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp phục vụ mục đích mua sắm tài sản lớn và sản xuất kinh doanh. Lượng tiền thiếu hụt Ban lãnh đạo Chi nhánh đã linh động vay từ các ngân hàng bạn, ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng nên không xảy ra hiện tượng người dân không vay được tiền gây mất uy tín của Chi nhánh.

Tiếp theo chúng ta tiến hành phân tích khả năng vốn huy động dài hạn để tài trợ cho nhu cầu cho

vay nhằm đánh giá mức độ sử dụng nguồn tiền tại Chi nhánh đã hiệu quả hay không?

Ta thấy, tỷ lệ dư nợ trung dài hạn/vốn huy động trung, dài hạn các năm có sự biến động lớn. Nguyên nhân chính là do kinh tế khó khăn lượng tiền khan hiếm, lãi suất thấp nên ít có người dân, doanh nghiệp gửi tiền với thời gian dài. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã có nhiều chính sách hấp dẫn như: tăng lãi suất tiền gửi, khuyến mại, tặng quà có giá trị cho khách hàng... nhờ đó giúp gia tăng số lượng tiền quateo các năm và đến năm 2014 lượng huy động đã đủ khả năng đáp ứng nhu cầu vay trong dài hạn. Đây là nỗ lực lớn của Lãnh đạo và nhân viên của Chi nhánh.

Đánh giá chung

Tình hình kinh doanh của Chi nhánh Vietinbank Lưu Xá trong thời gian qua có nhiều khởi sắc so với giai đoạn trước, lượng vốn huy động và cho vay đều tăng chứng tỏ uy tín của Ngân hàng đối với người dân tại

đa phương Tốc độ tăng trưởng của Chi nhánh qua từng tháng, từng quý, cả năm đều vượt chỉ tiêu kế hoạch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam giao. Trong đó, hoạt động tín dụng vẫn là lĩnh vực kinh doanh truyền thống và chiếm tỷ trọng lớn của chi nhánh. thu nhập từ hoạt động tín dụng chiếm khoảng 60% tổng thu nhập của chi nhánh Góp phần phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước Không chỉ vậy, Ngân hàng luôn đảm bảo cung cấp cho các nhu cầu đầu tư có đủ điều kiện tín dụng, nâng cao khả năng cạnh tranh mở rộng thị trường

MỘT SỐ GIAI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN TẠI CHI NHÁNH VIETINBANK LƯU XÁ

Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn

Đưa ra nhiều kì hạn huy động khác nhau xuất phát từ nhu cầu của xã hội, ngân hàng cần đưa ra nhiều kì hạn khác nhau để huy động tối đa các nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư

Cải tiến hình thức huy động vốn hiện có nhằm tăng sự thuận tiện cho khách hàng đem lại lợi nhuận cho ngân hàng Bên cạnh những hình thức huy động vốn truyền thống như nhân tiền gửi các loại thì ngân hàng cần đưa

ra và triển khai các hình thức mới như tiết kiệm bằng vàng, tiết kiệm bằng VND. đảm bảo giá trị theo vàng, tiền gửi góp, tiết kiệm có thưởng, trái phiếu ngân hàng với nhiều kỳ hạn khác nhau như: 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng, 24 tháng.

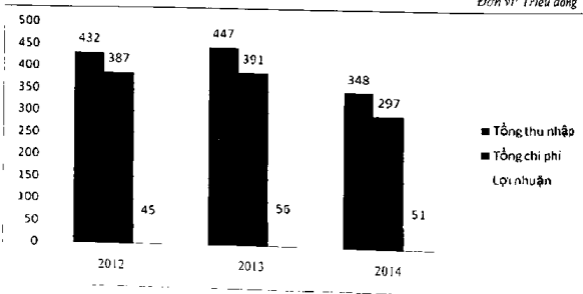
Phát hành trái phiếu có kỳ hạn với mệnh giá đa dạng: hình thức huy động vốn bằng trái phiếu là một hình thức hữu hiệu trong việc huy động vốn trung và dài hạn Sự đa dạng hoá về kỳ hạn và mệnh giá sẽ tạo cơ hội cho người mua đến với ngân hàng nhiều hơn, tăng hiệu quả huy động vốn Hơn nữa, hiện nay thị trường chứng khoán đang hoạt động mạnh mẽ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động này phát triển.

Chính sách lãi suất hợp lý

Để cho khách hàng thêm tin tưởng và tín nhiệm ngân hàng hơn nữa, ngân hàng có thể tạo điều kiện để hỗ trợ vốn bằng cách hạ lãi suất cho vay ở mức có thể và cho phép, ngược lại khi khách hàng gửi tiền hoặc trên số dư tiền gửi là dương thì lãi suất tiền gửi cũng hấp dẫn hơn Ngân hàng có chính sách ưu đãi đối với các khách hàng lớn, khách hàng truyền thống.

Biểu đồ 1: Kết quả kinh doanh Vietinbank Lưu Xá giai đoạn 2012-2014

Đơn vị: Triệu đồng



(Nguồn: Báo cáo tài chính của Chi nhánh Lưu Xá)

Việc ổn định lãi suất của ngân hàng trước hết phải tuân thủ đầy đủ cách quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đưa ra. Lãi suất còn phải tuân thủ quy định về cung cầu vốn trên thị trường, trong đó lãi suất đầu ra quyết định lãi suất đầu vào. Trên cơ sở biên độ giao động được phép thực hiện theo lãi suất của NHNo&PTNT Việt Nam thì chi nhánh cần đưa ra một khung lãi suất thu hút được nhiều khách hàng tạo lợi thế so sánh nào đó với các ngân hàng cùng địa bàn. Ngân hàng phải đảm bảo cho lãi suất luôn thực "dương" linh hoạt, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và ngân hàng. Cần áp dụng mức lãi suất tiền gửi trung và dài hạn cao hơn đáng kể so với lãi suất tiền gửi ngắn hạn để khuyến khích việc gửi tiền lâu dài, đảm bảo một cơ cấu vốn an toàn hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn

Hoạt động tín dụng là hoạt động thường xuyên nhất của một ngân hàng. Hoạt động tín dụng đạt chất lượng cao, giúp cho ngân hàng hạn chế các rủi ro, đảm bảo thu hồi vốn đúng thời hạn để tiếp tục cho vay. Những thông tin về mở rộng tín dụng cần chính xác để trên cơ sở đó hoạch định chiến lược huy động vốn cho những kì tiếp theo. Bảo đảm cho ngân hàng luôn có đủ vốn cho nhu cầu kinh doanh, tránh những tác động xấu của việc ứ đọng vốn. Là một chi nhánh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì chi nhánh cần thực hiện tốt các văn bản, chế độ của Nhà nước cũng như của ngành về nguồn vốn và sử dụng vốn. Do đó, khi chi nhánh huy động được một lượng vốn lớn thì nên điều chuyển về Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để điều hoà cho những chi nhánh trong hệ thống. Chính vì vậy, chi nhánh cần xác định một chiến lược huy động vốn phù hợp và linh hoạt.

Đẩy mạnh chiến lược Marketing cho toàn bộ hoạt động ngân hàng

Muốn nâng cao chất lượng huy động vốn đảm bảo khả năng đáp ứng tốt nhất cho các nhu cầu về vốn đầu tư, ngân hàng cũng cần phải tích cực hơn nữa trong việc nghiên cứu thị trường. Hiểu sâu sắc về thị trường, nắm bắt

nhu cầu của khách hàng là yếu tố quan trọng giúp ngân hàng đưa ra những chiến lược kinh doanh hợp lý cũng như đưa ra các loại hình kinh doanh phù hợp.

Ngân hàng cũng phải không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, củng cố uy tín của mình. Uy tín của ngân hàng phụ thuộc trong con mắt của khách hàng và được đánh giá trên kết quả khả quan về tài chính mà ngân hàng đạt được. chất lượng phục vụ thể hiện ở nhiều yếu tố khác nhau như mức độ phong phú của các loại hình dịch vụ mà ngân hàng cung cấp, thời gian phục vụ, chất lượng phục vụ, trình độ nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên, sự thoải mái và thuận lợi của người sử dụng dịch vụ. ngân hàng phải đầy mạnh, đa dạng hoá các hình thức quảng cáo, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng để cho khách hàng hiểu hơn về ngân hàng. Uy tín của ngân hàng sẽ tạo nên lợi thế trong cạnh tranh.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đổi mới tác phong giao dịch của cán bộ, công nhân viên của ngân hàng

Xã hội ngày càng phát triển, nghiệp vụ ngân hàng ngày càng đòi hỏi áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến. Vì vậy, chất lượng lao động cũng có yêu cầu cao hơn. Mỗi năm ngân hàng nên đào tạo thêm kiến thức mới, đặc biệt là các kiến thức công nghệ thông tin cho các cán bộ kế toán để đáp ứng yêu cầu của công việc. Các cán bộ, nhân viên phải thường xuyên rèn luyện, trau dồi kiến thức tin học cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Trình độ cán bộ được nâng cao làm tăng năng suất lao động và chất lượng công việc. Đồng thời công tác giáo dục đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ khách hàng... cho cán bộ, nhân viên cũng rất quan trọng, cần phải quan tâm.

Phát triển công nghệ ngân hàng

Để thu hút được nhiều khách hàng đến giao dịch với ngân hàng nhiều hơn nữa, cũng như nguồn vốn lớn phục vụ cho kinh doanh của mình, Chi nhánh Vietinbank Lưu Xá cần quan

tâm lưm nữa đến việc cải tiến công nghệ và áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào ngân hàng như áp dụng các phương thức giao dịch với khách hàng không dùng tiền mặt, khuyến khích khách hàng mở tài khoản tại ngân hàng, đặt các máy rút tiền tự động ở những nơi thuận tiện cho khách hàng, xây dựng chiến lược đào tạo cán bộ ngân hàng đáp ứng được yêu cầu hiện đại hoá công nghệ ngân hàng; áp dụng giao dịch một cửa để tạo thuận lợi cho khách hàng. Như vậy, ngân hàng sẽ thu hút được nhiều nguồn vốn để phục vụ cho vay, tạo lợi nhuận cho ngân hàng đồng thời nâng cao vị thế của mình đối với khách hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Luật các công cụ chuyển nhượng số 49/2005/QH11 do quốc hội ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.
2. Quy chế cung ứng và sử dụng séc ban hành theo Quyết định số 30/2006/QĐ- NHNN của thống đốc Ngân hàng nhà nước ngày 11 tháng 7 năm 2006.
3. Nguyễn Văn Ngọc (2011) *Tiền tệ, ngân hàng và thu trường tài chính*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
4. GS.TS Lê Văn Tư (2005). *Quản trị Ngân hàng thương mại* - Nhà xuất bản tài chính.
- 5 Lê Văn Tê & Trương Thị Hồng (1999) *The thanh toán quốc tế và việc ứng dụng thế tại Việt Nam*, Nhà xuất bản tre.
6. Báo cáo tổng kết năm 2012, 2013, 2014 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Lưu Xá, tỉnh Thái Nguyên.
7. Tạp chí Đầu tư và Phát triển.
8. Tạp chí Ngân hàng.

SUMMARY

IMPROVING CAPITAL MOBILIZATION IN VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE, LƯU XÁ BRANCH, THAI NGUYEN

Nguyen Thu Thuy¹, Pham Thi Kim Dung^{2*}

¹College of Economics & Business Administration - TNU,

²Thai Nguyen University

Capital mobilization is one of two most important activities of the banking sector. In recent years, due to the long economic crisis of 2008, business activities in the banking sector in general and in Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade in Lưu Xá branch, Thái Nguyên province in particular has been significantly affected. The amount of mobilized money has been decreased, which made loan interest rates increase greatly. Therefore, enterprises found it difficult to make loans for investment, which led to a stagnant economy. So, an urgent problem for the banking leaders was how to enhance capital mobilization, lessen interest rates and stimulate investment. This study was conducted to evaluate the problems, then find out the specific measures contributing to enhancing the mobilization of capital into banks. Empirical research projects were carried out at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Lưu Xá branch, Thái Nguyên in the period of 2012-2014.

Keywords: Bank, Branch, interest rates, capital mobilization, investment, Lưu Xá, Thái Nguyên

Ngày nhận bài 24/4/2016, Ngày phản biện 12/5/2016, Ngày duyệt đăng 15/6/2016
Phan biên khoa học: PGS TS Đỗ Anh Tài – Đại học Thái Nguyên

* Tel: 01679 916231